TAND KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày: 14/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ấn – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Trần Thu Hồng – Giáo viên hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Hoàng G, sinh ngày 15/01/1994, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082094000985.

Nơi đăng ký thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Bé M và bà Trần Thị Kim T; bị cáo có vợ: Huỳnh Thị Thu H (đã ly hôn), con 03 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2025; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Lê Thị Trà M1, sinh ngày 05/3/2009 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của M1:

+ Lê Kim T1, sinh năm 1982 (có mặt).

+ Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2024, bị cáo Trần Hoàng G quen biết và nảy sinh tình cảm với cháu Lê Thị Trà M1. Khoảng tháng 7/2024, bị cáo G rước cháu M1 về nhà bị cáo G ở ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp sống chung như vợ chồng, tại đây G nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu M1. Ngày 15/4/2025, cháu M1 sinh một bé gái tại bệnh viện P và đặt tên cho con là Lê Thị Thủy T2.

* Bản Kết luận giám định số 3106/KL-KTHS ngày 10/9/2025 Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Anh Trần Hoàng G và bé Lê Thị Thủy T2 có quan hệ huyết thống cha - con.

- Chị Lê Thị Trà M1 và bé Lê Thị Thủy T2 có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSKV2 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Hoàng G về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng G phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng G 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo G đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Không có thu giữ gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Đại diện bị hại là chị H1 vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng tháng 7 năm 2024, bị cáo G đã quan hệ với cháu M1, sinh ngày 05/3/2009 khi cháu M1 chưa đủ 16 tuổi nhiều lần, hậu quả làm cháu M1 mang thai và con vào ngày 15/4/2025, con do cháu M1 sinh ra là con ruột của bị cáo Trần Hoàng G.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, về thời gian, địa điểm phạm tội, sơ đồ hiện trường, Bản Kết luận giám định số 3106/KL-KTHS ngày 10/9/2025 Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác

định bị cáo Trần Hoàng G phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Bị cáo G đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự hiểu biết chưa đầy đủ của cháu M1, nên bị cáo đã quan hệ với cháu M1 nhiều lần. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền được chăm sóc và bảo vệ của trẻ em và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, mà còn gây bất bình trong nhân dân. Đồng thời, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay đã đến mức báo động, nên cần phải xử lý những hành vi xâm phạm trên bằng pháp luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, thấy rằng bị cáo mặc dù đã thực hiện hành vi trái pháp luật, nhưng hiện nay giữa bị cáo và cháu M1 đang sống chung, bị cáo vẫn đi làm và chăm sóc con chung giữa bị cáo và cháu M1, đồng thời bị cáo còn nuôi hai đứa con với vợ trước của bị cáo, nên để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo sớm trở về gia đình để cùng lao động nuôi các con của bị cáo nhưng cũng đảm bảo tính răn đe của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử về tội danh nên chấp nhận. Riêng đối với hình phạt tù cho hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận, bởi lẽ, tình trạng xâm hại tình dục đối với trẻ em hiện nay là rất đáng báo động, cần phải có một mức án phù hợp mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng G phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hoàng G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Trần Hoàng G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện bị hại;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh